

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban
Thường vụ Thành ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và
Quyết định số 204-QĐ/TW trên địa bàn thành phố năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW trên địa bàn thành phố năm 2026; trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 29/01/2026; UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt hai con số, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế; đổi mới căn bản, thực chất phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính trong hệ thống chính trị.

3. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; phát huy hiệu quả mô hình hợp tác 03 Nhà: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo theo hướng có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng. Ưu tiên nguồn lực cho một số công nghệ chiến lược (bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...) và triển khai các bài toán lớn, các mô hình kinh tế mới, đột phá nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực tự chủ công nghệ trong trung hạn, dài hạn.

4. Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; các ngành, địa phương chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tập trung nâng cao trình

độ công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Xác định năm 2026 là “năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết 57”, với phương châm “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, yếu tố quyết định là năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật hành động và kết quả đầu ra thực tế. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chấp hành nghiêm các kết luận, chỉ đạo, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ tiến độ, không gia hạn nhiệm vụ; chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm, từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả, từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”, từ nền tảng sang kết quả, từ chính sách sang sản phẩm, từ đo đếm số lượng văn bản, công việc hoàn thành, thống kê kết quả đầu vào sang đo lường hiệu quả đầu ra, tác động thực tiễn, từ ý tưởng sang giá trị thực tế cho người dân, doanh nghiệp.

2. Thực hiện 03 công khai: (1) Công khai tiến độ thực hiện; (2) Công khai trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Công khai kết quả để Nhân dân, xã hội cùng giám sát. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, phải có sự thay đổi căn bản, thực chất trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phương thức tổ chức thực hiện, phương thức báo cáo, phương thức kiểm tra, giám sát từ truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao. Tất cả chỉ tiêu, nhiệm vụ, kết quả phải được cập nhật, báo cáo trên các hệ thống của Trung ương và Thành ủy và được tổng hợp, theo dõi, giám sát, đo lường, đánh giá trên Trung tâm Giám sát điều hành thành phố thông minh (Trung tâm IOC).

3. Chuyển trạng thái từ bị động sang chủ động, khắc phục tình trạng “chờ chỉ đạo của cấp trên, chờ hướng dẫn từ bộ, ngành”; các ngành, các cấp phải chủ động, sáng tạo, tham mưu, đề xuất nhiệm vụ và tổ chức thực hiện, không phải chờ giao nhiệm vụ; chủ động kiến nghị Ban Chỉ đạo Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành cho ý kiến những vấn đề vượt thẩm quyền; chủ động phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ liên ngành, liên vùng. Những nội dung khó, phức tạp, chưa có tiền lệ thì nghiên cứu sử dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), thí điểm quy mô nhỏ để chủ động tiếp cận, nắm bắt, tạo sự đột phá mới.

4. Kiên quyết chống lãng phí. Cần nhận diện và phòng ngừa nguy cơ lãng phí ngay từ khâu chủ trương đầu tư. Đầu tư lớn phải đi đôi với hiệu quả cao; kiên quyết không để xảy ra lãng phí về tài chính, nguồn lực, tài nguyên và lãng phí cơ hội phát triển.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý. Đưa vào đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng nhiệm vụ chậm, muộn, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng mô hình “Chính quyền số - Đô thị thông minh - Nền hành chính hiện đại”, tiên phong triển khai các mô hình mới, tạo động lực tăng trưởng kinh tế 2 con số theo hướng bền vững; đưa thành phố Đà Nẵng vào **Top 5** địa phương dẫn đầu về chỉ số giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh; hướng đến mục tiêu trở thành Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tầm cỡ quốc tế; phấn đấu đạt **Top 50** bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo:

- Đưa vào hoạt động Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn Lab-Fab, Tòa nhà ICT và ICT2 Khu Công viên phần mềm số 2. Khởi công xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng; hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp quốc gia tại Đà Nẵng.

- Tối thiểu **40** doanh nghiệp khoa học và công nghệ, **250** doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tối thiểu **70%** nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố triển khai theo cơ chế đặt hàng; **100%** nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố được quản lý, theo dõi trên nền tảng số, cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ¹; **100%** nhiệm vụ có kế hoạch triển khai ứng dụng/thương mại hóa và chỉ tiêu đo lường (hiệu quả, phạm vi áp dụng, thời hạn đưa vào sử dụng) kèm cơ chế theo dõi sau nghiệm thu, trong đó tối thiểu **60%** kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Triển khai thêm ít nhất **02** sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát (sandbox); hoàn thành thử nghiệm bản sao số đô thị và phương tiện bay không người lái

¹ Đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu.

trên địa bàn thành phố.

b) Về chuyển đổi số:

- Mạng 5G phủ sóng tối thiểu **95%** dân số, trong đó khu công nghệ cao, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, công viên phần mềm, khu thương mại tự do, cảng biển đạt **100%**.

- Hoàn thành xóa vùng lờm sóng, trắng sóng, thiếu điện; chính thức triển khai dịch vụ Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thành nâng cấp, mở rộng hạ tầng mạng WAN/MAN đến toàn bộ hệ thống chính trị thành phố.

- Hoàn thành đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu thành phố, hạ tầng điện toán đám mây đáp ứng nhu cầu mở rộng, triển khai các hệ thống thông tin, nhu cầu phát triển dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới. Thu hút đầu tư thêm **01** Trung tâm dữ liệu AI.

- Hoàn thành số hóa **100%** cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên các nền tảng số dùng chung của bộ, ngành. Hoàn thành chỉnh lý, số hóa **100%** hồ sơ, tài liệu có giá trị lưu trữ cao.

- **100%** văn bản, hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính lần lượt đạt tối thiểu **100%** và **70%**. Tối thiểu **90%** hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần. Tối thiểu **30%** thủ tục hành chính giải quyết phi địa giới hành chính có phát sinh hồ sơ thực tế. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt **100%**. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công tối thiểu **95%**. Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt **95%**.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt ít nhất **27%** GRDP.

- **100%** cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, nhất là kỹ năng phân tích dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Tối thiểu **60%** người dân trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

Danh mục chỉ tiêu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Danh mục nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ Kế hoạch này, chủ động, khẩn trương, quyết liệt triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đảm bảo phương châm “6 rõ”; thực hiện chế độ định kỳ **trước ngày 25 hàng tháng** hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Đảng ủy UBND thành phố và Ban Chỉ đạo 57 thành phố.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực chung Ban Chỉ đạo của UBND thành phố, theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cho UBND thành phố để theo dõi, chỉ đạo; phối hợp với Văn phòng UBND thành phố chuẩn bị tổng hợp nội dung, tài liệu các cuộc họp của UBND thành phố, Đảng ủy UBND thành phố và Ban Chỉ đạo 57 thành phố.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Kế hoạch, các nội dung phát sinh vượt thẩm quyền các cơ quan, đơn vị chủ động kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (để báo cáo);
- TT HĐND TP (để báo cáo);
- BTV ĐU UBND tp (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
DANH MỤC CHỈ TIÊU NĂM 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện
I	MỤC TIÊU CHUNG	
1	Top 5 địa phương dẫn đầu về chỉ số giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND thành phố
2	Top 5 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
II	MỤC TIÊU CỤ THỂ	
1	Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	
1.1	Đưa vào hoạt động Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn Lab-Fab	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.2	Đưa vào hoạt động Tòa nhà ICT và ICT2 Khu Công viên phần mềm số 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
1.3	Khởi công xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
1.4	Tối thiểu 40 doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
1.5	Tối thiểu 250 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ
1.6	Tối thiểu 70% nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố triển khai theo cơ chế đặt hàng	Sở Khoa học và Công nghệ
1.7	100% nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp thành phố được quản lý, theo dõi trên nền tảng số, cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ
1.8	100% nhiệm vụ có kế hoạch triển khai ứng dụng/thương mại hóa và chỉ tiêu đo lường kèm cơ chế theo dõi sau nghiệm thu, trong đó tối thiểu 60% kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ
1.9	Triển khai thêm ít nhất 02 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát (sandbox)	Sở Khoa học và Công nghệ
1.10	Hoàn thành thử nghiệm bản sao số đô thị và phương tiện bay không người lái trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Về chuyển đổi số	
2.1	Mạng 5G phủ sóng tối thiểu 95% dân số, trong đó khu công nghệ cao, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, công viên phần mềm, khu thương mại tự do, cảng biển đạt 100%	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2	Hoàn thành xóa vùng lùm sóng, trắng sóng, thiếu điện	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Điện lực Đà Nẵng

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện
2.3	Chính thức triển khai dịch vụ Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
2.4	Hoàn thành nâng cấp, mở rộng hạ tầng mạng WAN đến toàn bộ hệ thống chính trị thành phố; đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu thành phố, hạ tầng điện toán đám mây	Sở Khoa học và Công nghệ
2.5	Thu hút đầu tư thêm 01 Trung tâm dữ liệu AI	Sở Khoa học và Công nghệ
2.6	Hoàn thành số hóa 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên các nền tảng số dùng chung của bộ, ngành	Các sở, ban, ngành
2.7	Hoàn thành chỉnh lý, số hóa 100% hồ sơ, tài liệu có giá trị lưu trữ cao	Các cơ quan chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội
2.8	100% văn bản, hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc	Các cơ quan chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội
2.9	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính lần lượt đạt tối thiểu 100% và 70%	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)
2.10	Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)
2.11	Tối thiểu 30% thủ tục hành chính giải quyết phi địa giới hành chính có phát sinh hồ sơ thực tế	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)
2.12	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)
2.13	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công tối thiểu 95%	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)
2.14	Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%	Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công)
2.15	Tỷ trọng kinh tế số đạt ít nhất 27% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính
2.16	100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, nhất là kỹ năng phân tích dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Các cơ quan chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội
2.17	Tối thiểu 60% người dân trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
A	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO			
1	Xây dựng, ban hành Đề án thí điểm bản sao số trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Đề án được ban hành
2	Xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu thành phố bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia và Khung kiến trúc dữ liệu của bộ, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Khung kiến trúc được ban hành
3	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành để phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2026	Hoàn thành đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu
4	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu
5	Lựa chọn tối thiểu 03-05 vấn đề lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của thành phố để tập trung giải quyết thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi quản lý. Mỗi vấn đề phải có: (i) bài toán; (ii) sản phẩm đầu ra; (iii) chỉ tiêu đo lường; (iv) đơn vị tiếp nhận/ứng dụng; (v) mốc hoàn thành theo quý	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Các bài toán được đặt hàng, triển khai
6	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện, trường, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Danh mục nhu cầu công nghệ
7	Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Mô hình thí điểm được triển khai

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	(đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hóa)			
8	Đại học Đà Nẵng thiết lập và thực hiện ít nhất 3 thỏa thuận hợp tác nghiên cứu chung với các tổ chức khoa học và công nghệ uy tín thuộc nhóm G7 và ASEAN; triển khai đánh giá năng lực nghiên cứu sinh và giảng viên dựa trên số lượng bằng sáng chế được doanh nghiệp thương mại hóa thực tế; chia sẻ các phòng thí nghiệm để tạo điều kiện cho các sinh viên, doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa sử dụng chung	Đại học Đà Nẵng	Tháng 12/2026	3 thỏa thuận hợp tác; báo cáo đánh giá năng lực; các phòng thí nghiệm chia sẻ dùng chung
9	Ban hành gói ưu đãi đầu tư thử nghiệm, bao gồm các chính sách miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các dự án R&D sản xuất thử	Sở Tài chính	Tháng 12/2026	Chính sách được ban hành
10	Mở Trung tâm R&D ứng dụng nhằm phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	Tháng 12/2026	Trung tâm R&D được triển khai
11	Triển khai chương trình co-op (học - làm) kéo dài 6 tháng để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	Đại học Đà Nẵng	Tháng 12/2026	Chương trình được triển khai
12	Thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các lĩnh vực kinh tế biển và môi trường, bao gồm quan trắc biển và năng lượng tái tạo ven bờ, tận dụng vai trò là một “Phòng thí nghiệm sống” của quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2026	Cơ chế sandbox được triển khai thí điểm
B	NHIỆM VỤ CỦA LÃNH ĐẠO THÀNH PHỐ GIAO			
B1	CÁC NHIỆM VỤ TỒN ĐỘNG, QUÁ HẠN NĂM 2025 CHUYỂN SANG			
1	Hoàn thành tháo gỡ, giải quyết các thủ tục pháp lý về môi trường, xây dựng đối với Dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn Lab-Fab	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Tháng 01/2026	Hoàn thành thủ tục pháp lý
2	Khẩn trương hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác Dự án Hệ thống Giám sát điều khiển giao thông thông minh; kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm IOC thành phố	Sở Xây dựng	Tháng 3/2026	Hệ thống đưa vào hoạt động
3	Khẩn trương hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác Dự án Hiện đại hóa Trung tâm chỉ huy an ninh trật tự; kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm IOC thành phố	Công an thành phố	Tháng 3/2026	Hệ thống đưa vào hoạt động
4	Trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I	Sở Tài chính	Tháng 3/2026	Bộ chỉ tiêu được

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	Đăng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, xây dựng, ban hành Bộ chỉ tiêu điều hành kinh tế - xã hội thành phố			ban hành
5	Hoàn thành ban hành Đề án thí điểm bản sao số thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Đề án được ban hành
6	Hoàn thành ban hành Đề án Thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) tại thành phố Đà Nẵng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Đề án được ban hành
7	Hoàn thành ban hành Đề án thí điểm Sàn giao dịch dữ liệu gắn với hình thành Trung tâm tài chính quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Đề án được ban hành
8	Hoàn thành phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	BQLDA ĐTXD dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	Tháng 3/2026	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư
9	Hoàn thành xóa vùng lõm sóng, thiếu điện trên địa bàn thành phố	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Điện lực Đà Nẵng	Tháng 6/2026	Hoàn thành xóa vùng lõm sóng, thiếu điện
B2	CÁC NHIỆM VỤ MỚI			
1	Về nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị			
1.1	Tổng hợp các mô hình, cách làm hay, điển hình, bài học kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đề xuất động viên, biểu dương khen thưởng kịp thời và triển khai nhân rộng	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Các mô hình điển hình, tiêu biểu
1.2	Trên cơ sở Quyết định số 4585/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, nghiên cứu xây dựng phương án chấm điểm hàng tháng người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường về thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức đánh giá, công bố, công khai theo thời gian thực trên Trung tâm IOC	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Phương án chấm điểm được ban hành

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
1.3	Tổ chức hướng dẫn, đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Tháng 12/2026	Ban hành Kế hoạch và triển khai đánh giá, xếp loại, công bố kết quả
1.4	Tổ chức hướng dẫn, đánh giá, xếp loại chỉ số chuyển đổi số các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Ban hành Kế hoạch và triển khai đánh giá, xếp loại, công bố kết quả
2	Về đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của Ban Chỉ đạo			
2.1	Tổ chức thu thập dữ liệu, xây dựng phân hệ giám sát các chỉ tiêu điều hành kinh tế - xã hội, chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, chỉ số giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp và các lĩnh vực trọng tâm khác, công bố công khai trên Trung tâm IOC phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Văn phòng Thành ủy, Văn phòng UBND thành phố, Sở Tài chính	Hàng tháng	Công bố các kết quả chỉ tiêu trên Trung tâm IOC
2.2	Xây dựng bộ tiêu chí đo lường hiệu quả sản phẩm đầu ra từ các chính sách, nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố ² ; tổ chức thống kê, đo lường, đánh giá tác động, hiệu quả đạt được, định kỳ báo cáo Thường trực Thành ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, chỉ đạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng quý	Hoàn thành bộ tiêu chí trong tháng 4/2026; công bố kết quả hàng quý trên Trung tâm IOC
2.3	Tổ chức đoàn công tác của Ban Chỉ đạo học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển tại các địa phương trong nước, khu vực và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo chương trình	Tổ chức các đoàn công tác

² Chuyển từ thống kê kết quả đầu vào sang đo lường hiệu quả đầu ra: Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chỉ dừng lại thống kê số lượng nhiệm vụ được nghiệm thu, số lượng văn bằng, sáng chế, bài báo khoa học... mà cần đo lường kết quả đưa vào ứng dụng thực tiễn, thương mại hóa, số doanh nghiệp đặt hàng, doanh thu, tỷ lệ giao dịch của sản phẩm, hợp đồng chuyển giao công nghệ,... Các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm sandbox không chỉ dừng lại thống kê số lượng được cấp phép, kinh phí hỗ trợ mà cần đo lường hiệu quả sau cấp phép, hỗ trợ như tốc độ tăng trưởng doanh thu, thị trường, giao dịch, lao động, gọi vốn thành công,... Các dự án chuyển đổi số cần đo lường tỷ lệ giảm chi phí quản lý hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lợi ích mang lại cho người dân, doanh nghiệp từ chuyển đổi số...

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
3	Về hoàn thiện cơ chế, chính sách			
3.1	Xây dựng danh mục các nghị quyết, chính sách cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 259/2025/QH15, Nghị quyết số 222/2025/QH15 và các Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo,... cần ban hành trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 01/2026	Danh mục các chính sách cần ban hành
3.2	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo đề xuất
3	Về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh			
(i)	Về hạ tầng số:			
3.1	Đưa vào hoạt động Trạm cập bờ cáp quang biển ALC của Tập đoàn Viettel	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Trạm cập bờ cáp quang biển ALC đưa vào hoạt động
3.2	Phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng mạng 5G tối thiểu 95% dân số, trong đó khu công nghệ cao, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, công viên phần mềm, khu thương mại tự do, cảng biển đạt 100%	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Mạng 5G phủ sóng tối thiểu 95% dân số
3.3	Xúc tiến, chính thức triển khai dịch vụ Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Chính thức triển khai dịch vụ Internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp
3.4	Hoàn thành đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây đáp ứng nhu cầu mở rộng, triển khai các hệ thống thông tin, nhu cầu phát triển dữ liệu lớn, hạ tầng cho trí tuệ nhân tạo trong các bài toán về chính quyền số, đô thị thông minh và các mô hình kinh tế số mới (nguồn vốn của Trung ương)	BQLDA ĐTXD dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	Tháng 12/2026	Hoàn thành đầu tư nâng cấp, đưa vào sử dụng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
3.5	Thu hút đầu tư thêm 01 Trung tâm dữ liệu AI	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Trung tâm dữ liệu AI được thu hút thành công
3.6	Đề xuất bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các dự án nguồn điện, lưới điện vào trong quy hoạch thành phố nhằm có cơ sở xúc tiến, thu hút, hỗ trợ đầu tư, triển khai hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch để đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho các trung tâm dữ liệu, nhà máy trí tuệ nhân tạo.	Sở Công Thương	Thường xuyên	Hạ tầng năng lượng
(ii)	Về dữ liệu số:			
3.7	Đặc tả thông tin đối tượng quản lý, xây danh mục các cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực; trong đó: (1) phân loại rõ cơ sở dữ liệu phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ tổng hợp, thống kê; (2) xác định rõ cơ sở dữ liệu sử dụng thống nhất trên nền tảng số dùng chung của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu cần xây dựng riêng; (3) xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu; (4) xác định lộ trình hoàn thành các cơ sở dữ liệu theo danh mục, trong đó cơ sở dữ liệu sử dụng thống nhất trên nền tảng số dùng chung của bộ, ngành bảo đảm hoàn thành theo lộ trình của Trung ương, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Các sở, ban, ngành	Tháng 3/2026	Danh mục cơ sở dữ liệu được ban hành
3.8	Hoàn thành chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Tháng 12/2026	Hồ sơ, tài liệu lưu trữ được số hóa 100%
3.9	Kết nối, tích hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành, chia sẻ đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Dữ liệu được tích hợp, liên thông
(iii)	Về nền tảng, ứng dụng số:			
3.10	Hoàn thành đầu tư nâng cấp, mở rộng nền tảng số phục vụ chính quyền số, hình thành nền hành chính chủ động (nguồn vốn của Trung ương)	BQLDA ĐTXD dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	Tháng 12/2026	Hoàn thành đầu tư nâng cấp, đưa vào sử dụng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
3.11	Hoàn thành đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm tích hợp kiểm soát khả năng phục hồi đô thị xanh và thông minh (nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Hoàn thành, đưa vào thử nghiệm
3.12	Tiếp tục bổ sung các dịch vụ thông minh, nâng cấp hoàn thiện Trung tâm IOC thành phố, ứng dụng Da Nang Smart City	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Trung tâm IOC được bổ sung, hoàn thiện
3.13	Mỗi ngành, lĩnh vực lựa chọn tối thiểu 01 bài toán để tập trung triển khai thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, thông minh hóa trong các ngành, lĩnh vực trong năm 2026. Mỗi bài toán phải có: (i) nội dung bài toán cần giải quyết; (ii) sản phẩm đầu ra; (iii) chỉ tiêu đo lường; (iv) mốc hoàn thành theo quý	Các sở, ban, ngành	Mỗi sở, ban, ngành công bố bài toán trong tháng 02/2026 và triển khai thí điểm hoàn thành trong tháng 12/2026	Các mô hình được triển khai
(iv)	<i>Về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến:</i>			
3.14	Ban hành và tổ chức thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố một cấp	Văn phòng UBND thành phố	Ban hành Đề án trong tháng 3/2026	Đề án được ban hành
3.15	Tổ chức triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành (theo mô hình tập trung)	Các sở, ban, ngành	Tháng 3/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng
3.16	Tập trung nguồn lực nâng cao hiệu quả chỉ số giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp: (1) Tiếp tục tái cấu trúc, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (2) công bố, công khai 100% thủ tục hành chính; (3) cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; (4) số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (5) 100% hồ sơ được trả kết quả điện tử; (6) tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về thủ tục hành chính theo đúng thời hạn; (7) cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; (8)	Các sở, ban, ngành	Tháng 12/2026	Các chỉ tiêu, kết quả hoàn thành

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; (9) tiếp tục mở rộng phạm vi thí điểm dịch vụ hành chính công chủ động; (10) triển khai thực chất, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính			
(v)	Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng			
3.17	Kiện toàn Tiểu Ban An toàn, an ninh mạng do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Tiểu Ban	Công an thành phố	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Tiểu Ban An toàn, an ninh mạng được kiện toàn
3.18	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị	Công an thành phố	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Kế hoạch được ban hành
3.19	Hoàn thành đưa vào hoạt động Trung tâm Giám sát, điều hành an ninh mạng thành phố, kết nối với Trung tâm An ninh mạng quốc gia	Công an thành phố	Tháng 12/2026	Trung tâm được đưa vào hoạt động
4	Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo			
4.1	Xây dựng, ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố, trong đó xác định rõ (1) các công nghệ chiến lược phù hợp với tiềm năng, lợi thế của thành phố ưu tiên triển khai; (2) các sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai; (3) mục tiêu, lộ trình thực hiện; (4) chỉ tiêu đo lường đánh giá hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Chương trình được ban hành
4.2	Đưa vào hoạt động Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn Lab-Fab	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 3/2026	Hệ thống đưa vào hoạt động
4.3	Đưa vào hoạt động Tòa nhà ICT và ICT2 Khu Công viên phần mềm số 2 phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và Trung tâm tài chính quốc tế	BQLDA ĐTXD dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Sở Khoa học và	Tháng 6/2026	Hệ thống đưa vào hoạt động

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
		Công nghệ		
4.4	Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng; triển khai thủ tục trình Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc gia	BQLDA ĐTXD dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Dự án được khởi công; Bộ Khoa học và Công nghệ có quyết định công nhận
4.5	Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công Dự án đầu tư hạ tầng tính toán phục vụ nghiên cứu, phát triển thiết kế chip vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; Dự án đầu tư trang thiết bị máy móc Trung tâm Công nghệ sinh học. Khai trương đưa vào hoạt động Tòa nhà ICT 1 Khu Công viên phần mềm số 2	BQLDA ĐTXD dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	Tháng 12/2026	Dự án được khởi công
4.6	Tiếp tục xúc tiến đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu công nghệ kiểm thử và đóng gói tiên tiến chip bán dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Dự án được phê duyệt
4.7	Xúc tiến, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thành các Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia tại thành phố Đà Nẵng	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Phòng thí nghiệm được hình thành
4.8	Đề xuất thành lập khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	Tháng 12/2026	Khu chức năng được hình thành
4.9	Xây dựng Đề án thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Đề án được ban hành
4.10	Xây dựng Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Đề án được ban hành
4.11	Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nghiên cứu khoa học và công nghệ theo toàn bộ vòng đời nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tăng cường cơ chế khoán chi, cơ chế quỹ trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu phát triển công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; đẩy mạnh đặt hàng, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu khoa học, phát triển thị trường khoa học và công nghệ; triển khai hiệu quả mô hình hợp	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Hoàn thành các chỉ tiêu khoa học và công nghệ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	tác 3 Nhà; thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế; có cơ chế theo dõi và đo lường hiệu quả sau nghiệm thu đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ			
4.12	Tiếp tục triển khai hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), phân đấu có thêm 02 sản phẩm sandbox được cấp phép trong năm 2026; có cơ chế, tiêu chí theo dõi sản phẩm sandbox và đo lường hiệu quả sau cấp phép	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	02 sản phẩm sandbox được cấp phép
4.13	Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo; tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai các nghị quyết, chính sách đặc thù đã ban hành để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh quảng bá thương hiệu “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ; ưu tiên đặt hàng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm công nghệ số từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong nước để tạo thị trường thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số; thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng; ươm tạo, thúc đẩy, hình thành các kỳ lân công nghệ; thúc đẩy thực thi bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2026	Hoàn thành các chỉ tiêu đổi mới sáng tạo
4.14	Tổ chức triển khai Kế hoạch đưa Đại học Đà Nẵng vào Top 150 đại học hàng đầu Châu Á	Đại học Đà Nẵng	Tháng 12/2026	Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
5	Về các bài toán lớn, mô hình đột phá			
5.1	Nghiên cứu trình tự, hồ sơ, thủ tục theo Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, lập hồ sơ đăng ký	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2026	Hồ sơ đề xuất được phê duyệt

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	các mô hình, sáng kiến đột phá của thành phố đưa vào Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương để thúc đẩy nguồn lực hỗ trợ của Trung ương; gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương phê duyệt			
5.2	Thiết lập không gian, khu vực thử nghiệm phương tiện bay không người lái (UAV); triển khai đưa vào thử nghiệm giao hàng bằng phương tiện bay không người lái	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2026	Đưa vào vận hành thử nghiệm
5.3	Xây dựng, ban hành Đề án thí điểm phát triển kinh tế không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Đề án được ban hành
5.4	Triển khai đưa vào vận hành thử nghiệm bản sao số đô thị tại 01 khu vực trên địa bàn thành phố; có cơ chế theo dõi, tiêu chí đánh giá đo lường hiệu quả sau khi đưa vào hoạt động	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Đưa vào vận hành thử nghiệm
5.5	Triển khai xây dựng Cảng Liên Chiểu trở thành Cảng thông minh, tự động hóa toàn diện từ công tác quản trị, vận hành, giám sát, khai thác cảng	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ưu tiên	Tháng 12/2026	Hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; xây dựng tiêu chí, mô hình Cảng thông minh và có cơ chế theo dõi, giám sát đầu tư
5.6	Triển khai xây dựng Khu Thương mại tự do Đà Nẵng trở thành Khu thương mại tự do thông minh, xanh và phát triển bền vững; hoàn thành phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và vận hành Khu thương mại tự do thông minh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan và các yêu cầu quản lý tại Khu Thương mại tự do Đà Nẵng; phát triển quy hoạch đô thị thông minh, hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, hạ tầng đổi mới sáng tạo và thử nghiệm có kiểm soát trong Khu thương mại tự do theo Nghị định số 269/2025/NĐ-CP và các quy định, hướng dẫn chuyên ngành	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	Tháng 12/2026	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư
5.7	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Đà Nẵng; hình thành	Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính	Tháng 12/2026	Hình thành hạ tầng, sản phẩm tài

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	mạng blockchain phục vụ thử nghiệm các sản phẩm tài sản số, NFT ³ ; triển khai cấp phép, thử nghiệm các sản phẩm tài chính xanh, giao dịch tín chỉ carbon, tài chính số, tài sản số	quốc tế tại Đà Nẵng		chính
6	Về phát triển nguồn nhân lực			
6.1	Nghiên cứu, tổ chức triển khai tuyển chọn kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh, kiến trúc sư trưởng Dự án trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 để triển khai thực hiện các sáng kiến, bài toán lớn và công trình, dự án trọng điểm của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Tháng 12/2026	Tuyển chọn kiến trúc sư trưởng
6.2	Tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách/phụ trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động	Các cơ quan chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội	Thường xuyên	Các khóa bồi dưỡng, tập huấn
6.3	Triển khai thực chất, hiệu quả chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học uy tín, đầu ngành trong nước và quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, trọng điểm của thành phố	Sở Nội vụ	Tháng 12/2026	Các chuyên gia được thu hút
6.4	Triển khai giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 3/2026	Chính thức triển khai các hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn
7	Về tài chính, đầu tư			
7.1	Xây dựng danh mục các dự án đầu tư lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi	Sở Khoa học và	Tháng 02/2025	Danh mục được

³ Theo Kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (Quyết định số 114/QĐ-BCĐTTTC ngày 01/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Thời hạn thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm, kết quả
	mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 bảo đảm kế hoạch dự toán đã được Chính phủ giao ⁴ ; có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, thực tiễn, hiệu quả, tránh dàn trải, manh mún, trùng lặp, nhỏ lẻ.	Công nghệ		phê duyệt
7.2	Tổ chức triển khai quyết liệt các dự án đầu tư khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải ngân 100% vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả	Các sở, ban, ngành, ban quản lý dự án	Tháng 12/2025	Hoàn thành phê duyệt dự án đầu tư và bố trí vốn đầu tư
7.3	Các xã, phường chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán năm 2026 ⁵ để chi cho các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị cấp xã	Các xã, phường	Thường xuyên	Các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
7.4	Đẩy mạnh triển khai hình thức hợp tác công - tư theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP, huy động đa dạng nguồn lực doanh nghiệp và xã hội tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Hợp tác công - tư

⁴ Kinh phí chi đầu tư phát triển tối thiểu phải bố trí **3.687** tỷ đồng, kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương là **330** tỷ đồng theo Công văn số 8044/BKHCN-KHTC ngày 26/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁵ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026; trong đó bố trí **2** tỷ đồng/mỗi xã, phường để chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.